

Số: 147/2021/QĐST-HNGĐ

A, ngày 05 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 228/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc V** – Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện D, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị **Đỗ Thị H** – Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; khoản 2 Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc V - Địa chỉ: Xóm B, xã C, huyện D, tỉnh Thái Nguyên và chị Đỗ Thị H – Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc V và chị Đỗ Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc V và chị Đỗ Thị H thỏa thuận nhất trí giao cháu Nguyễn Văn P – Sinh ngày: 20/3/2012 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu P trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 26/4/2021. Anh Nguyễn Ngọc V có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc V và chị Đỗ Thị H thỏa thuận nhất trí anh Nguyễn Ngọc V cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Văn P – Sinh ngày: 20/3/2012 số tiền 1.500.000đ/tháng, đến khi cháu Nguyễn Văn P trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 26/4/2021.

Chị Đỗ Thị H – Địa chỉ: Thôn E, xã G, huyện A, tỉnh Tuyên Quang là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nH không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Ngọc V và chị Đỗ Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc V và chị Đỗ Thị H thỏa thuận nhất trí để anh Nguyễn Ngọc V chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số: AA/2019/0003806 nộp ngày 17/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Đỗ Thị H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã C, huyện D, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Việt C